

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
SAIGONBANK BERJAYA**  
SAIGONBANK BERJAYA SECURITIES JOINT STOCK COMPANY



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
ANNUAL REPORT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16,  
2020 of the Minister of Finance)*

**Thành phố Hồ Chí Minh - 2021**

**Ho Chi Minh City - 2021**



CTCP CHỨNG KHOÁN  
SAIGONBANK BERJAYA

SAIGONBANK BERJAYA SECURITIES  
JOINT STOCK COMPANY

Số: 07/BC-SBBS  
No: 07/BC- SBBS.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

TP.HCM, ngày 09 tháng 04 năm 2021  
TP.HCM, month 04 day 09 year 2021

## BÁO CÁO /ANNUAL REPORT Thường niên năm /Year 2021

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán nhà nước/*State Securities Commission*  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/*Hanoi Stock Exchange*  
- Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/*Ho Chi Minh City Stock Exchange*

### **I. Thông tin chung/General Information**

#### **1. Thông tin khái quát/General information**

- Tên giao dịch: CTCP Chứng khoán SaigonBank Berjaya (SBBS).  
*Name of Company: SaigonBank Berjaya Securities Joint Stock Company*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 94/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 18/07/2008  
*Business licence No: 94/UBCK-GP by the SSC of Vietnam on 18/7/2008*
- Vốn điều lệ/ *Charter Capital*: 300.000.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Equity capital*: 300.000.000.000 VND.
- Địa chỉ: Lầu 9, 66-68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM  
*Address : Floor 9, 66-68 Nam Ky Khoi Nghia Street, Nguyen Thai Binh W., Dist 1, HCMC*
- Điện thoại/Tel : 84-28 3914 3399 Fax: 84-28 3914 3388
- Website : [www.sbbs.com.vn](http://www.sbbs.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có)/*Securities code (if any)*: Không/None.

#### **Quá trình hình thành và phát triển/Incorporation and development process**

- CTCP chứng khoán SaigonBank Berjaya được thành lập theo Giấy phép số 94/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 18/07/2008;  
*SaigonBank Berjaya Securities Joint Stock Company was established under the certificate of establishment No: 94/UBCK-GP by the State Securities Commission of Vietnam on 18/7/2008.*
- VSD công nhận SBBS là thành viên lưu ký theo GCN số 96/GCNTVLK ngày 07/08/2008.  
*SBBS became VSD's depository member as decision 96/GCNTVLK dated 07/08/2008.*
- HNX công nhận SBBS là thành viên theo QĐ định số 494/QĐ-TTGDCKHN ngày 04/12/2008.



*SBBS became HNX's member as decision 494/QĐ-TTGDCKHN dated 04/12/2008.*

- HOSE công nhận SBBS là thành viên theo quyết định số 92/QĐ-SGDHCM ngày 06/01/2009.
- *SBBS became HOSE's member as decision 92/QĐ-SGDHCM dated 06/01/2009.*

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business**

- Môi giới chứng khoán/*Brokerage*
- Tư vấn đầu tư chứng khoán/*Securities investment consulting*
- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City*.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus**

### **Mô hình quản trị/ Governance model**

Hiện tại SBBS đang áp dụng hình thức tổ chức là công ty cổ phần. Mô hình quản trị công ty bao gồm ĐHCĐ, HĐQT, BKS, Ban điều hành và các phòng ban chức năng. Các phòng ban chức năng được thành lập và hoạt động theo chức năng nhiệm vụ cụ thể do Ban lãnh đạo công ty phân bổ, phân quyền theo nhu cầu thực tế đảm bảo hiệu quả về việc quản trị và điều hành.

*Currently, SBBS is operating as a joint-stock company. Governance models of the company include the General Shareholders, the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Board of Management and Functional Departments. The Functional departments are established and operated according to the specific functions and tasks assigned by the Board of Management, decentralized according to the actual needs of the operation to ensure the effectiveness of the management and administration.*

### **Đại hội đồng cổ đông/ The General Shareholders**

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty theo Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và điều lệ công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần theo quy định của pháp luật.

*The General Shareholder is the highest authority of the company under the Enterprises Law, the Securities Law and Charter of the company. The Annual shareholder's meeting is held once a year in accordance with the law.*

### **Ban kiểm soát (BKS)/ The Supervisory Board (SB)**

BKS là bộ phận trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là bảo vệ quyền lợi cổ đông, giám sát các hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật. BKS có 3 thành viên hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành



*The Board of Supervisors is a subordinate unit of the General Shareholders elected by the AGM. The Supervisory Board's role is to protect shareholders' interests and to supervise the company's activities in accordance with the law. SBBS's SB currently has three members operating independently from the Board of Directors and the Board of Management.*

**Hội đồng quản trị (HĐQT)/The Board of Directors (BOD)**

BOD quản lý công ty có toàn quyền nhân danh công ty thực hiện các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền ĐHCĐ, HĐQT của SBBS gồm 5 Thành viên

*The Board of Directors of the company has full authority on behalf of the company to implement the issues related to the purpose and interests of the company except those under the authority of the General Shareholders, SBBS's BOD has 5 members.*

**Ban điều hành công ty/ The Board of Management (BOM)**

Ban điều hành công ty gồm 3 người gồm (01) Tổng giám đốc, (02) Phó Tổng giám đốc  
*The BOM has 3 members including (01) General Director, (02) Deputy General Directors*

- Tổng giám đốc là người cao nhất điều hành mọi hoạt động của công ty có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của hội đồng quản trị và ĐHCĐ, BKS, chịu sự giám sát của HĐQT và Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm với ĐHCĐ và HĐQT và pháp luật về điều hành hoạt động của công ty, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

*The General Director is the chief executive of all operations of the company, with full authority to make decisions, to exercise the rights and obligations of the company in accordance with regulations, except for matters under the authority of the BOD the General Shareholders and SB. The General Director is under the supervision of the BOD and the Board of Supervisor and responsible to the General Shareholders and the Board of Directors, the law governing the operation of the company, to exercise the rights and duties assigned accordingly.*

- Phó tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành một số hoạt động của công ty theo sự phân công, ủy quyền của Tổng giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật theo nhiệm vụ được giao hoặc ủy quyền.

*Deputy General Director is the assistant to the General Director in the management and operation of some activities of the company as assigned, authorized by the General Director, report and be responsible to the General Director and the law according to the task assigned or authorized.*

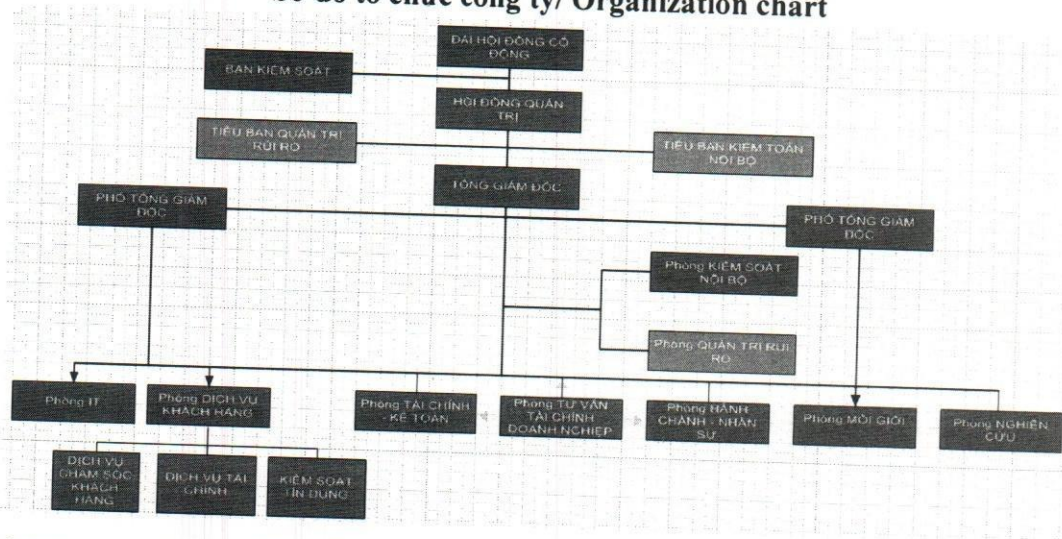
- Các phòng ban khác thực hiện đúng chức năng được phân công.



Other departments fulfill duties according to the functions assigned.

**Cơ cấu bộ máy quản lý/Management structure.**

**Sơ đồ tổ chức công ty/ Organization chart**



- Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies:

**Không/None**

**4. Định hướng phát triển/ Development orientations**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company.*

Tạo lập và gia tăng giá trị doanh nghiệp SBBS, trong đó giá trị thương hiệu và lợi ích tài chính cho cổ đông là trọng tâm.

*General Objective: Create and increase the value of SBBS, in which focuses on the value of the brand name and financial benefits for shareholders.*

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term*

SBBS ra đời sau nhiều công ty chứng khoán khác nên để tạo được vị thế, bản sắc riêng trên thị trường chứng khoán Việt Nam, SBBS phải tạo ra được sự khác biệt về sản phẩm và chất lượng dịch vụ với công ty chứng khoán khác.

*SBBS established after many securities companies, in order to create its own position and characteristics in Vietnam Securities Market, SBBS must provide distinctive products and services in comparison with that of other companies.*

Hoạt động kinh doanh hướng về khách hàng/*Client-oriented business.*

Xây dựng và phát triển mạnh hệ thống mạng lưới khách hàng và thương hiệu vững mạnh.

*Build up and develop client network and strengthen steady image.*

Tận dụng thế mạnh của cổ đông sáng lập.

*Take advantages of strengths of founding shareholder - INTER-PACIFIC SECURITIES SDN BHD - (IPS) and its veteran experience in securities to develop high competitive products in*



*Vietnam Securities Market.*

Tập chung vào hai mảng kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán và Tư vấn tài chính doanh nghiệp/*Focus on 2 main services: Brokerage and Corporate finance advisory.*

Đảm bảo hiệu quả sinh lời trên cơ sở quản lý tốt dòng tiền chi phí và rủi ro.

*Ensure profitability on the basis of good management of cash flow, cost and risk control.*

Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển các giá trị cốt lõi của công ty/*Promote training and development of human resources; build up and develop core value of the Company.*

Tìm kiếm cơ hội đầu tư dưới hình thức đầu tư tài chính và hợp tác kinh doanh để tối đa mục đích sử dụng vốn.

*Seek investment opportunities by means of finance investment and business cooperation to maximize the efficiency of capital.*

## **5. Các rủi ro/ Risks**

### **5.1 Rủi ro hoạt động/ Operation risk**

Rủi ro hoạt động là rủi ro tuân thủ các quy định, quy trình của công ty trong các hoạt động của SBBS do không cập nhật hoặc cố tình không tuân thủ của nhân viên hay do lỗi của con người một cách vô tình.

*Operational risk is the risk of violating rules and procedures of the company in SBBS's activities due to unintended or unintentional employee misconduct or human error.*

### **5.2 Phải thu khách hàng/ Customer receivables**

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. SBBS tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Theo quan điểm đã nói ở trên và thực tế rằng các khoản phải thu khách hàng của SBBS dành cho một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

*Outstanding customer receivables are regularly monitored. The requirement for impairment is analyzed at each reporting date on an individual basis for major clients. The Company has maintained strict control over its outstanding receivables and has a credit control department to minimize credit risk. In view of the aforementioned and the fact that the Company's trade receivables relate to a large number of diversified customers, there is no significant concentration of credit risk.*

### **5.3 Rủi ro nguồn nhân lực/ Human Resources risk**

Do đặc thù của ngành nguồn nhân lực làm trong lĩnh vực chứng khoán đòi hỏi chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. Đảm bảo về nguồn nhân lực là sống còn của công ty chứng khoán, khi thị trường tăng trưởng sự cạnh tranh của các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán thu hút nhân lực hết sức gay gắt. Trong khi thị trường suy giảm thì nạn chảy máu chất xám ồ ạt từ thị trường



chứng khoán sang lĩnh vực khác làm cho công ty chứng khoán thiếu hụt nhân sự.  
*Due to the nature of human resources in the field of securities requires professional knowledge and ethics, assurance of human resources is vital for the securities companies. As the market grows, the competition of financial institutions and securities companies aggressively attract human resources. When the market is not active, the brain-drain massively flows from the stock market to other fields causes of lacking human resources in the securities companies.*

## II. Tình hình hoạt động trong năm/ Annual Operations

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Situation of production and business operations.

#### 1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm/Results of business operations in the year

Kết quả kinh doanh cho năm kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 2019

*The financial performance for year ended Dec 31, 2020 and 2019*

Tiền tệ/ Currency: '000 VND

<b>Diễn giải/ Description</b>	<b>Năm/Year 2020</b>	<b>Năm/Year 2019</b>
Tổng doanh thu/ Total Revenue	11.887.164	18.475.749
Tổng chi phí/ Total Expenses	17.880.429	25.430.296
Lỗ trước thuế /Loss before tax	(5.993.265)	(6.954.547)
+ LN từ hoạt động kinh doanh/Profit from operating activities	(5.993.265)	(6.954.547)
+ Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu/ Provision for impairment of receivables.	-	-

#### 1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch/Implementation situation/actual progress against the plan

- Tổng doanh thu năm 2020 giảm 6,588 tỷ đồng so với năm 2019.  
*The total revenue in 2020 decreased by VND6.588 billion as compared to 2019.*
- Tổng chi phí năm 2020 là 17,88 tỷ đồng so với năm 2019 là 25,43 tỷ đồng giảm 7,55 tỷ đồng.  
*Total expenses for 2020 is VND 17.88 billion as compares to 2019 of VND 25,43 billion, was reduced VND7,55 billion.*

#### 2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Managemet:

##### ✧ **Tổng Giám đốc/General Director**

- + Họ và tên /Full name: Yei Pheck Joo                      Giới tính/Sex: Nữ/Female
- + Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 20/04/1969
- + Nơi sinh/Place of birth: Ma-lai-xi-a
- + Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): A51011911, Ngày cấp/Date of issue: 30/4/2018, Nơi cấp/Place of issue: UTC Johor
- + Quốc tịch/Nationality: Ma-lai-xi-a
- + Địa chỉ thường trú/Permanent residence: No. 4, Jalan Austin Heights 2/18, Taman Mount Austin, 81100 Johor Bahru, Johor, Malaysia







- + Số CMND/ID card No.025197965 Ngày cấp/Date of issue 12/01/2010 Nơi cấp/Place of issue TP.HCM.
- + Quốc tịch/Nationality: Việt Nam
- + Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 168/16/14 Trần Văn Quang, F10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules: Kế toán trưởng/ Chief Accountant
- + Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies: Không/No
- + Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ./Number of shares in possession 0, accounting for 0 % of registered capital.
- Những thay đổi trong ban điều hành/ Changes in the Board of Management: Không có/None.
- Số lượng cán bộ, nhân viên 33 người./Number of staffs is 33 person

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ Investment activities, project implementation

- a) Các khoản đầu tư lớn/ Major investments: Không/None
- b) Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies: Không/None.

### III. Tình hình tài chính/Financial situation

#### a) Tình hình tài chính/ Financial situation

b) Tiền tệ/ Currency: '000 VND

Chỉ tiêu/ Financial Figure	Năm/Year 2020	Năm/Year 2019
Tổng giá trị tài sản/Total asset	103.535.659	110.850.518
Doanh thu thuần/Net revenue	11.413.644	18.136.807
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from operating activities	(5.993.265)	(6.954.547)
+ Hoạt động kinh doanh/ Business activities	(5.993.265)	(6.954.547)
+ Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu/ Provision for impairment of receivables.	-	-

#### c) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm Year 2020	Năm Year 2019	Ghi chú Note
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán Solvency ratio</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)	1,93	2,05	Lần/Time

+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset - Inventories</u> Short term Debt	1,93	2,05	Lần/ Time
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b> <b>Capital structure Ratio</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio)	0,47	0,45	Lần/Time
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Debt/Owners' Equity ratio)	0,89	0,82	Lần/ Time
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b> <b>Operation capability Ratio</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory)	-	-	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản (Net revenue/ Total Assets)	11,02	16,36	%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b> <b>Target on Profitability</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/ Net revenue Ratio)	-	-	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (profit after tax/ total capital Ratio)	-	-	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/ Total assets Ratio)	-	-	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (Operating profit/Net revenue Ratio)	-	-	%

#### 4. Cơ cấu cổ đông/ Shareholders structure

##### a) Cổ phần/Shares

- Tổng số cổ phần phát hành : 30.000.000 cổ phần phổ thông.  
*Total number of issued shares : 30,000,000 ordinary shares.*
- Cổ phiếu quỹ : 62.533 cổ phiếu.  
*Treasury shares : 62,533 shares*
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 29.937.467 cổ phiếu.  
*Total outstanding shares : 29,937,467 shares*
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu.  
*Restricted transfer share : 0 share*



b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure

Cổ đông/Shareholders	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>Trong nước/domestic</b>			
+ Tổ chức/Organization	03	8.284.692	27,6
+ Cá nhân/Personal	89	6.952.755	23,2
<b>Ngoài nước/Foreign</b>			
+ Tổ chức/Organization	01	14.700.000	49
+ Cá nhân/Personal	0	0	0
Cổ phiếu quỹ/ Treasury shares	-	62.553	0,2
<b>Tổng cộng/Tatol</b>	<b>93</b>	<b>30.000.000</b>	<b>100</b>

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Không/ *None*.  
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Không/ *None*.  
e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: Không/ *None*.

**4.1 Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees**

- a) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Human resources policies to ensure health, safety and welfare of staff*.
- Nhân sự làm việc tại Công ty được ký hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi về BHXH, BHYT, BHTN.  
*Personnel who is working at the company are signed the labor contract in accordance with the law and have full benefits of Social insurance, Health insurance and unemployment Insurance.*
  - BOM công ty luôn xem con người là nguồn lực quan trọng nhất. Do vậy, các chính sách nhân sự của Công ty được xây dựng nhằm quan tâm toàn diện tới người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính sáng tạo và thể mạnh của mỗi cá nhân. Xây dựng các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.  
*The BOM of the Company always consider human resources as the most important issue. Therefore, HR policies of the Company are built to give full attention to employees, encourage employees to improve the creativity and strength of each individual. Develop policies to attract high quality human resources.*
  - Hàng năm công ty tổ chức cho toàn bộ nhân viên đi nghỉ dưỡng, các hoạt động thể dục thể thao, và văn hóa văn nghệ.  
*Every year the Company organizes team building, physical and art activities for all employees.*
- b) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Employee's training*
- Ban lãnh đạo SBBS rất quan tâm tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Các nhân viên mới gia nhập SBBS được hướng dẫn, đào tạo rất tận tình các kiến thức chuyên môn cũng như các kỹ năng làm việc, kỹ năng sử dụng hệ thống kỹ thuật tại SBBS.  
*SBBS's Management Board is very concerned on the training and development of human resources. New employees joining SBBS is coached and trained internally with professional knowledge as well as working and technical skill of using system of SBBS.*



- Hàng năm, SBBS dành một ngân sách nhất định để hỗ trợ cho các nhân viên nòng cốt tham dự các khoá đào tạo nâng cao về chuyên môn, quản lý như:

*Every year, SBBS spends a certain amount of budget to support key staff attending advanced management and training courses such as:*

- Nhân viên SBBS được hỗ trợ theo các khóa học do Trung tâm đào tạo của UBCK tổ chức.  
*SBBS's staffs are supported to attend the courses organized by the SRTC.*
- Tham gia khóa đào tạo chuyên môn về kiểm toán, công nghệ thông tin.  
*Attend professional training courses on the audit and information technology*
- Ngoài ra công ty khuyến khích nhân viên học các khóa học phù hợp với công việc tại công ty, học phí công ty tài trợ.  
*In addition, company encourages staffs to take courses relevant to company's work, and pays for the course fees.*

#### IV. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc/ *Report and assessment of the BOM*

##### 1. Báo cáo doanh thu của SBBS năm 2020 so với năm 2019

*SBBS' income statement for the year of 2020 compares to 2019 is appended below*

*Đơn vị: Đvt: Unit/ '000 VND.*

Description / <i>Mô tả</i>	Year 2020	Year 2019
Daily Market Trading Value (VND' trillion) <i>Giá trị giao dịch thị trường hàng ngày (nghìn tỷ đồng)</i>	7,21	4,67
<b>Total Revenue / <i>Tổng doanh thu</i></b>	<b>11.847.270</b>	<b>18.475.749</b>
Revenue from brokerage activities <i>Doanh thu từ hoạt động môi giới</i>	4.829.793	7.038.852
Other revenue: <i>Doanh thu khác:</i>	7.017.477	11.436.897
i. Revenue from margin and cash advance/ <i>Doanh thu từ ký quỹ và ứng tiền mặt</i>	5.441.440	9.702.473
ii. Revenue from bank interest <i>Doanh thu từ lãi suất ngân hàng</i>	873.692	1.286.249
iii. Sundry incomes <i>Doanh thu khác</i>	702.345	448.175
<b>Total Expenses / <i>Tổng chi phí</i></b>	<b>(17.840.535)</b>	<b>(25.430.296)</b>
i. Variable direct expenses <i>Chi phí biến đổi trực tiếp</i>	(2.788.771)	(5.582.940)
ii. Staff expenses <i>Chi phí nhân viên</i>	(10.196.191)	(12.159.729)
iii. Administrative expenses <i>Chi phí hoạt động</i>	(7.503.560)	(7.687.627)
Provision for impairment of receivables <i>Dự phòng suy giảm các khoản phải thu</i>	2.647.987	
<b>Loss before tax/ <i>Lỗ trước thuế</i></b>	<b>(5.993.265)</b>	<b>(6.954.547)</b>



### Revenues/ Doanh thu

- Doanh thu môi giới trong năm 2020 giảm 2,2 tỷ đồng (-31,40%) so với năm 2019.  
*The brokerage revenue in 2020 decreased by VND2.21 billion (-31.40%) as compares to 2019.*
- Doanh thu ký quỹ và ứng tiền mặt trong năm 2020 cũng ảnh hưởng 4,26 tỷ đồng (-43,92%) so với năm 2019 sau sự giảm sút doanh thu môi giới  
*Margin and cash advance revenue in 2020 also affected by VND4.26 billion(-43.92%) compares to 2019 following the reduction in brokerage revenue.*
- Tuy nhiên, doanh thu khác đạt thêm 0,26 tỷ đồng trong năm 2020, tăng 58,47% so với năm 2019.  
*However, our sundry incomes produced an additional VND0.26 billion in 2020, an increase of 58.47% compares to 2019.*
- Tổng doanh thu cả năm 2020 là 11,8 tỷ đồng so với năm 2019 là 18,4 tỷ đồng, tương ứng giảm 6,62 tỷ đồng giảm 35,86%,  
*The total revenue for the year drops to VND11.8 billion in 2020 from 18.4VND billion in 2019, a decrease of 35.86% equal to VND6.62 billion.*

### Expenses/ Chi phí

Tổng chi phí năm 2020 là 17,88 tỷ đồng so với năm 2019 là 25,43 tỷ đồng, giảm 7,55 tỷ (29,6%). Đây là kết quả từ nỗ lực cắt giảm các khoản chi phí và thực hiện thu các khoản phải khoản thu hồi.

*Total expenses for 2020 is VND17.88 billion as compares to 2019 of VND25.43 billion, decreased by VND7.55 billion (29.6%). This is the result from the effort to cut expenses and collection from Enforcement department.*

## 2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

### a) Tình hình tài sản/ Assets

Đvt: Unit/ '000 VNĐ.

Stt/ No	Chỉ tiêu/Item	Năm/Year 2020		Năm/Year 2019		( +/-) 2020/2019
		Giá trị /Value	Tỷ trọng (rate)	Giá trị/Value	Tỷ trọng (rate)	
1	<b>Tài sản ngắn hạn/CURRENT ASSETS</b>					
	Tài sản tài chính <i>Cash and cash equivalents</i>	94.059.685	90,57%	102.685.831	92,63%	(8.626.146)
	Tài sản ngắn hạn khác <i>Other current assets</i>	567.809	0,54%	258.390	0,23%	309.419
2						
	Tài sản cố định <i>Fixed assets</i>	1.668.529	1,60%	1.591.818	1,44%	76.711
	Tài sản dài hạn khác <i>Other long-term assets</i>	7.239.635	7,29%	6.314.478	5,70%	925.157
	<b>Tổng cộng/ Total</b>	<b>103.850.518</b>	<b>100%</b>	<b>110.850.518</b>	<b>100%</b>	



b) Tình hình nợ phải trả/ Liabilities

Đvt/Unit: "000 VNĐ

Stt/ No	Chỉ tiêu/Item	Năm/Year 2020		Năm/Year 2019		( +/-) 2020/2019
		Giá trị /Value	Tỷ trọng (rate)	Giá trị /Value	Tỷ trọng (rate)	
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả ngắn hạn/Current liabilities</b>					
	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn <i>Short-term borrowings and financial leases</i>	33.811.020	69,17%	32.856.975	65,45%	954.045
	Phải trả cho các hoạt động giao dịch <i>Payments for trading activities</i>	13.438.649	27,49%	15.405.867	30,69%	(1.967.218)
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước <i>Statutory obligations</i>	292.382	0,59%	347.659	0,69%	(55.277)
	Phải trả người lao động <i>Employee benefits</i>	255.732	0,52%	296.213	0,59%	(40.481)
	Chi phí phải trả ngắn hạn <i>Short-term payment costs</i>	573.780	1,17%	774.915	1,54%	(201.135)
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi <i>Bonus and welfare fund</i>	298.060	0,60%	298.060	0,59%	0
	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác <i>Other current liabilities</i>	210.705	0,46%	222.234	0,44%	(11.529)
<b>2</b>	<b>Nợ phải trả dài hạn/Non-Current liabilities</b>					
<b>Tổng cộng/ Total</b>		<b>48.880.331</b>	<b>100%</b>	<b>50.021.925</b>	<b>100%</b>	<b>(1.141.594)</b>

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvement in organizational structure, policies, management

Trong năm 2020, Ban Tổng giám đốc trên cơ sở nhận thức được những khó khăn, thách thức của nền kinh tế và thị trường chứng khoán đã thực hiện các biện pháp đối ứng linh hoạt, duy trì ổn định hoạt động phát triển kinh doanh.

*In 2020 being aware of the difficulties, challenges of the economics and the securities market the Board of management already did some flexible correspondence solutions to keep the business in stable state.*

- Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung các quy trình hướng dẫn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu thay đổi của cơ chế chính sách pháp luật và phù hợp hơn với tổ chức hoạt động kinh doanh của công ty.

*Promulgate new or amend the procedures in order to be complied and applicable to the business operations.*

- Tinh giản bộ máy quản lý đồng thời nâng cao hiệu quả làm việc của nhân viên.

*Reduce waste in management system and improve the efficiency of staffs.*



- Thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức; thực hiện đánh giá thường xuyên, định kỳ chất lượng nhân viên nhằm nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ nhân viên.  
*Often provide training courses for staffs; evaluate staffs frequently in order to improve the effectiveness and professionalism of staffs.*

#### 4. Kế hoạch năm 2021/ Plan for Year 2021

##### **Định hướng kinh doanh/Business Direction**

- SBBS tiếp tục thay đổi định hướng công ty từ năm 2020 trở thành công ty chứng khoán số hóa sử dụng công nghệ để có lợi thế cạnh tranh thay vì phụ thuộc quá nhiều vào con người. Trong năm nay, SBBS sẽ triển khai dịch vụ mở tài khoản giao dịch trực tuyến (tài khoản điện tử) và tài khoản chuyên dụng nhằm thu hút khách hàng mới và khách hàng ngoài TP.HCM.  
*SBBS continues our changed direction from year 2020 into digitalize securities company to use technology to achieve competitive advantage instead of over-relying on human. This year, SBBS will launch online trading account opening (e-account opening) and dedicated account in order to acquire new clients and clients outside of Ho Chi Minh City.*
- Sau khi chuyển văn phòng đến một không gian nhỏ hơn vào tháng 06/2020 (Tiết kiệm một khoảng chi phí thuê văn phòng) và duy trì lượng nhân viên nhỏ, SBBS sẽ sử dụng dịch vụ bên ngoài và hợp tác với các đối tác kinh doanh khác nhau theo khái niệm “sử dụng tối thiểu nguồn lực để đạt được kết quả tối đa (doanh thu)”. Ý tưởng hợp tác với các công ty chứng khoán nước ngoài để chia sẻ doanh thu mang khách hàng nước ngoài giao dịch thị trường chứng khoán Việt Nam.  
*After relocation of office to a smaller space in June 2020 (some saving on rental) and maintaining a small group of staff force, SBBS will use outsource service and collaboration with different business partners on the concept of “utilization of minimum resources to achieve maximum results (revenue)”. The idea is to collaborate with foreign securities companies to share revenue on bringing overseas clients to trade Vietnamese stocks.*
- Khái niệm tương tự cũng sẽ được triển khai vào việc nâng cấp hệ thống giao dịch. SBBS dự định chia sẻ doanh thu bằng cách tìm một hệ thống front-end mới nhất để cung cấp cho khách hàng của chúng tôi với nhiều lựa chọn khác nhau trên nền tảng giao dịch. Chúng tôi hy vọng hệ thống mới này sẽ giúp SBBS xây dựng cơ sở khách hàng và nâng tầm thương hiệu của SBBS.  
*The same concept will also be implemented into an upgraded trading system. SBBS intended to share revenue by looking for latest front-end system to provide our clients with more variety of choices on trading platform. We hope this new system will help SBBS to build new customer base and increase the branding of SBBS.*
- Chúng tôi sẽ tiếp tục dịch vụ tư vấn doanh nghiệp để cung cấp IPO và niêm yết cho công ty trong nước, phát hành và phân phối trái phiếu doanh nghiệp và thực hiện M&A đối với các doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước. Dịch vụ này mất nhiều thời gian để có kết quả nhưng thời gian chờ đợi rất đáng giá.  
*We will continue on corporate advisory services to provide IPO and listing for local company, corporate bond issuance and distribution and perform M&A for FDI with local businesses. This service taking a longer time to see its results but the waiting period is worthwhile.*



- SBBS sẽ tiếp tục tái cấu trúc công ty để phù hợp với thị trường, giúp công ty hoạt động tốt trong điều kiện cạnh tranh. Kế hoạch kinh doanh dự trù cho SBBS trong năm 2021 là lợi nhuận 3.6 tỷ Đồng

*SBBS will continue to restructure the company to suit the market situation, helping the company to operate well under competition. The budgeted business plan for SBBS in year 2021 is to have a profit of VND3.6 billion.*

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions**

Không có/ No

**V. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty/Assessments of the Board of Management on the Company's operation**

**1. Hoạt động kinh doanh/ Business activities**

- Trong năm 2020, tổng doanh thu đạt 11,8 tỷ đồng, thấp hơn 50,2% so với kế hoạch 2020 và 36% so với năm 2019.

*In 2020, total revenue was VND 11.8 billion, lower by 50.2% in comparison with the target and lower by 36% compared to 2019.*

- Tổng chi phí là 17,8 tỷ đồng, thấp hơn 24,8% với kế hoạch 2020 và thấp hơn hơn 30% với năm 2019.

*Total cost was VND17.8 billion, lower by 24.8% in comparison with the target and lower by 30% compared to 2019.*

**2. Về hoạt động điều hành/ Operational activities**

- Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Chứng khoán SaigonBank Berjaya và báo cáo Đại hội cổ đông năm 2021.

*Approve on Financial Report in 2020 of Saigonbank Berjaya Securities JSC and the report of General Meeting in 2021.*

- Tiến hành thẩm định, trình Đại hội cổ đông chi tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021.

*Verify and submit Business plan in 2021.*

- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh mỗi quý và kế hoạch kinh doanh tiếp theo;

*Go through the report of business performance quarterly and the next business plan.*

- Cho ý kiến về kế hoạch kinh doanh cũng như bàn thảo các vấn đề về chuyển đổi văn phòng; và một số vấn đề thuộc thẩm quyền hội đồng quản trị

*Contributing idea on business plan as well as office changing issues and some contents belong to BOD's responsibility.*

**3. Kế hoạch kinh doanh năm 2021/ Business plan in 2021**

**Một số chỉ tiêu/ Target**

- Căn cứ vào hiện trạng của Công ty và tình hình thị trường, Hội Đồng Quản Trị đã thống nhất kế hoạch kinh doanh và đưa ra chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2021

*Based on the company and market situation, the Board of Directors agreed the business plan and target in 2021.*

- Hội đồng Quản trị căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám Đốc, xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 với lãi 3,6 tỷ đồng .



The Management Board, based on the General Director's report, submits the target in 2021 with the profit of VND 3.6 billion.

### **Công tác khác/ Other activities**

- Thực hiện Điều lệ hoạt động Công ty, hoạt động của Hội đồng Quản trị với quy tắc đạo đức và thành thật cao nhất.  
*Execute SBBS's operational charter, the operation of the Board of Directors with integrity.*
- Chỉ đạo và tham gia công tác tổng kết kinh doanh hằng quý.  
*Direct and attend the business performance review quarterly.*
- Quyết định những vấn đề do Đại Hội cổ đông ủy nhiệm.  
*Decide those issues appointed by the General Meeting.*
- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc tranh chấp để thu hồi vốn 210 tỷ đối với Ngân hàng Vietinbank.  
*Supervise and speed up the legal dispute with VietinBank to recover VND 210 billion.*
- Lên kế hoạch và hướng dẫn Ban điều hành cho hoạt động tìm kiếm đối tác chiến lược tiềm năng.  
*Plan and direct the management team to look for potential strategic partner.*
- Thẩm định và trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty trong cuộc họp ĐHCĐ thường niên lần tới.  
*Verify and submit Business plan in 2021 of SBBS in the next General Meeting.*
- Công việc khác phát sinh năm 2021.  
*Other things arise in 2021.*

## **VI. Quản trị công ty/Corporate governance**

### **1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors**

#### **a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT/Members and structure of the Board of Directors**

<b>Stt/ No</b>	<b>Hội đồng quản trị The Board of Directors</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số lượng cổ phần năm giữ</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1	Ông/Mr: Nguyễn Hoài Nam	Chủ tịch/ Chairman	2.074.760	6,91
2	Ông/Mr: Kuok Wee Kiat (Đại diện Inter Pacific Securities)	Thành viên/ Member	7.350.000	24,5
3	Ông/Mr: Derek Chin Chee Seng (Đại diện Inter Pacific Securities)	Thành viên/ Member	7.350.000	24,5
4	Ông/Mr: Nguyễn Văn Minh (Đại diện Công ty TMDL Kỳ Hòa)	Thành viên/ Member	4.400.000	13,3
5	Ông/Mr: Phạm Hoài Nam (Đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương)	Thành viên/ Member	3.300.000	11
<b>Tổng cộng</b>			<b>24.474.760</b>	<b>81,58</b>

#### **b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/The committees of the Board of Director**

##### **Tiểu ban quản trị rủi ro/The Subcommittee on risk management**

- Thiết lập chính sách, xây dựng quy trình Quản trị rủi ro/*Establishing policy, procedure of risk management,*



- Xây dựng các quy định chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể và của từng bộ phận trong công ty/*Establishing regulations, strategy of risk management, risk assessment standards, overall level of risk and each department in the company;*
- Xem xét, đánh giá độc lập về sự phù hợp, tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã thiết lập/*Independently assessing the appropriateness and compliance with policies and risk process set in the company;*
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trong công ty và hoàn thiện hệ thống này/*Checking, reviewing and assessing fulfillment, efficiency and effectiveness of the risk management system of the company and completeness of the system.*

**Một số công tác khác/Some other works**

- Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của công ty/*Determination on policy of implementation and the level of risk acceptance of the company;*
- Xác định rủi ro của công ty/*Determination of company's risks;*
- Đo lường rủi ro/*Risk measurement;*
- Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro/*Monitoring, prevention, detection and handling of the risks.*

**Kiểm toán nội bộ/Tasks and activities of the internal audit**

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp, tuân thủ các quy định, các quyết định của ĐHCĐ, HĐQT/*Independently assessing the suitability and compliance with policies and law, decisions of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors;*
- Kiểm tra, xem xét, đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ và hoàn thiện hệ thống này/*Inspecting, reviewing and assessing the adequacy, efficiency and effectiveness of the internal control system and improve the current system;*
- Đánh giá việc tuân thủ của HĐKD đối với các chính sách và quy trình nội bộ/*Assessing the compliance of business operation for policies and internal process.*

**Một số công việc khác/Some other work**

- Đánh giá việc tuân thủ quy định, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản/*Assessing the compliance with regulations of the law and control of asset safety measures;*
- Đánh giá kiểm toán nội bộ Thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh/*Assessing Internal Audit through the financial and business/ operational information;*
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động/*Assessing the effectiveness of the activities;*
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin/*Performing the control of information technology system;*
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ công ty chứng khoán/*Investigating violations inside within the securities company;*
- Thực hiện kiểm toán nội bộ công ty chứng khoán/*Performing internal audit within the company*

**c) Hoạt động của HĐQT/Activities of the BOD**

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc đột xuất khi cần thiết cùng với BOM để rà soát kết quả kinh doanh, tổng kết các hoạt động, đồng thời phân tích các cơ hội kinh doanh mới để nắm bắt một cách sát sao và toàn diện hoạt động của Công ty để đưa ra các định hướng và chiến lược kịp thời.



*Organize the periodic meetings quarterly or extraordinarily as needed with the BOM to better review business results, review activities, and analyze new business opportunities to understand the situation to provide applicable direction and strategy in time.*

- Giám sát, trao đổi và chỉ đạo BOM thực hiện các công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng kế hoạch, nghị quyết của HĐQT và của ĐHĐCĐ, phù hợp với các quy định và Điều lệ Công ty.

*Supervise, discuss and direct the BOM to carry out daily business activities of the Company in accordance with the plans, resolutions of the BODs and the General Shareholders, in accordance with the provisions of the Laws and the Company's Charter.*

- Chỉ đạo BOM tích cực tìm kiếm doanh thu từ các hoạt động tư vấn và các hoạt động khác để tăng doanh thu cho Công ty bên cạnh doanh thu từ hoạt động môi giới.

*Direct the BOM to actively seek business opportunity from the consulting and other activities to increase revenue for the Company in addition to the brokerage revenues.*

- Chỉ đạo BOM tiết giảm tối đa các chi phí để tăng lợi nhuận cho Công ty.

*Direct the BOM to minimize costs to increase profits for the Company.*

- Giám sát và chỉ đạo BOM cẩn trọng trong các hoạt động cho vay và quản lý rủi ro chặt chẽ và chủ động thu hồi vốn khi cần thiết. Trong năm 2020, SBBS không có bất kỳ khoản nợ xấu nào.

*Supervise and direct the BOM to be prudent in financing and risk management activities, and actively recall loan when necessary. In 2020, SBBS does not incurred any bad debt.*

**d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập/Activities of independent members of the BOD**

Số lượng thành viên quản trị độc lập chiếm lớn hơn 1/3 số lượng thành viên HĐQT, không tham gia vào công tác điều hành trực tiếp, do đó có thể đưa ra các ý kiến khách quan và độc lập. Ngoài ra, nhiệm vụ chung của HĐQT còn tham gia vào các hoạt động của công ty đóng góp cho sự phát triển của toàn công ty.

*The number of independent members of the BOD makes up one-third of the BOD, does not participate in direct management, and therefore can offer unbiased and independent opinions. In addition, the overall mission of the BOD is to engage in operation activities of the company that contribute to the growth of the company.*

**2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Members and structure of the Board of Supervisors**

Stt/No	Ban kiểm soát The Supervisory Board	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ông/Mr: Tan Mun Choy	Thành viên/ Member	0	0
2	Ông/Mr: Phương Anh Phát	Thành viên/ Member	1.295.181	4,31
3	Ông/Mr: Hứa Tuấn Cường	Trưởng ban/ Chief	0	0
<b>Tổng cộng/Total</b>			1.295.181	4,31

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát/Activities of the Board of Supervisors:**

Năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành, triển khai các hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ và Luật doanh nghiệp. Giám sát các hoạt động của công ty đảm bảo hoạt động của công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội cổ đông. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch công tác phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng



thành viên, thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc trực tiếp tại công ty.

*In 2020, the Supervisory Board conducted and implemented activities in accordance with the powers and duties stipulated in the Charter and the Enterprises Law. Monitoring the activities of the company to ensure the operation of the company always comply with the provisions of law, in accordance with the company's charter, resolutions of the General shareholders' meeting. The Board of Supervisors worked out the task assignments for each member, conducted periodic or direct inspection at the company.*

- Kiểm tra rà soát các văn bản pháp lý nội bộ đã ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển của công ty

*Inspect and supervise the promulgated internal legal documents in accordance with the law and the development of the company.*

- Tham gia đóng góp ý kiến kiểm soát toàn diện, nhận diện và kiểm soát rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ và ngoài công ty.

*Participate in comprehensive supervisory comments, identify and control potential risks inside and outside of the company.*

- Tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp đánh giá tình hình hoạt động và triển khai hoạt động kinh doanh của công ty.

*Participate in the comments at the meetings of the Board of Directors, the meeting of the performance evaluation and business operation of the company.*

- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo quản lý của HĐQT, Báo cáo kinh doanh của Ban Tổng giám đốc và thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo phản ánh trung thực tình hình hoạt động và tình hình tài chính tại từng thời điểm báo cáo.

*Quarterly review of management reports of the Board of Directors, business reports of the Board of Management and the evaluation of financial statements to ensure that the performance of the company and its financial status are accurately reflected at each time of reporting.*

- Kiểm tra giám sát các thủ tục, trình tự tổ chức ĐHCĐ, đảm bảo đúng quy định và điều lệ SBBS. Kiểm tra giám sát các thủ tục, trình tự tổ chức ĐHCĐ, đảm bảo đúng quy định và điều lệ SBBS.

*Check and supervise the internal procedures and procedure of organizing the General shareholders' meeting to ensure compliance with the laws and regulations of the company.*

- Tổ chức báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành, báo cáo kinh doanh, BCTC năm 2020.

*Prepare a report on the assessment of management, operation, business performance reports, financial statements for 2020.*

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS/ Transactions, remunerations and interests of the BOD, Board of Management and Board of Supervisors**

#### **a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits**

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quyết định theo Đại hội cổ đông.

*Salary, bonus, remuneration, other benefits and expenses for each member of the Board of Directors and members of the Supervisory Board as approved by the General Shareholders' Meeting.*

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác cho Tổng Giám đốc theo quy định của công ty.

*Salary, bonus, remuneration, other benefits for the General Director in accordance with the company's regulation.*

#### **b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ Transactions of internal shareholders: Không/ No**



c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/Contracts or transactions with internal shareholders. Không/ No.**

**VII. Báo cáo tài chính/Financial statements**

Đường link website để xem toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần chứng khoán SaigonBank Berjaya tại:

*Please refer the full content of the Audited Fiancial Statement of 2020 of SaigonBank Berjaya JSC Company at:*

<https://sbbs.com.vn/vi/ve-sbbs/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>.

Thành phố Hồ chí minh 09/04/2021

HCMC 09/04/2021

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
**CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE**



**Yei Pheck Joo**